

Số: 70/2021/NQ-HĐND

Yên Bái, ngày 07 tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách địa phương năm 2022, năm đầu của thời kỳ ổn định ngân sách địa phương, giai đoạn 2022 - 2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI
KHÓA XIX - KỲ HỌP THỨ 4**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Xét Tờ trình số 117 /TTr-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các nguồn thu giữa các cấp ngân sách địa phương năm 2022, năm đầu của thời kỳ ổn định ngân sách địa phương, giai đoạn 2022 - 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách địa phương năm 2022, năm đầu của thời kỳ ổn định ngân sách địa phương, giai đoạn 2022 - 2025. Đối với các năm tiếp theo trong thời kỳ ổn định ngân sách (từ năm 2023 - 2025) việc điều chỉnh các quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách tại Nghị quyết này.

2. Đối tượng áp dụng: Các ban, sở, ngành, đoàn thể và các đơn vị dự toán cấp tỉnh; các huyện, thị xã, thành phố; các xã, phường, thị trấn; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến lập, phân bổ, chấp hành dự toán, quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước.

Điều 2. Nguyên tắc phân cấp

1. Kế thừa kết quả đã đạt được của thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2017 - 2020 và năm 2021 để đảm bảo mỗi cấp ngân sách địa phương được phân cấp nguồn thu và nhiệm vụ chi cụ thể phù hợp với phân cấp quản lý về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và trình độ quản lý của từng cấp.

Nguồn thu, nhiệm vụ chi gắn liền với vai trò quản lý của cấp chính quyền nào thì phân cấp cho ngân sách cấp chính quyền đó, hạn chế phân chia các nguồn thu có quy mô nhỏ cho nhiều cấp ngân sách, thực hiện phân cấp tối đa các nhiệm vụ chi cho ngân sách cấp dưới để hạn chế bổ sung có mục tiêu nhằm khuyến khích các cấp ngân sách tăng cường quản lý thu, chống thất thu, quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước chủ động, hiệu quả, tiết kiệm, công khai, minh bạch.

2. Ngân sách cấp tỉnh giữ vai trò chủ đạo, bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ quan trọng về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và hỗ trợ các huyện, thị xã, thành phố chưa cân đối được thu, chi ngân sách. Ngân sách các huyện, thị xã, thành phố (ngân sách huyện) và ngân sách các xã, phường, thị trấn (ngân sách xã) được phân cấp nguồn thu và nhiệm vụ chi cụ thể để bảo đảm chủ động thực hiện những nhiệm vụ được giao, tăng cường nguồn lực cho ngân sách xã.

3. Trong thời kỳ ổn định ngân sách không thay đổi tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách; cấp huyện, cấp xã được sử dụng nguồn tăng thu dự toán ngân sách cấp mình được hưởng hằng năm so dự toán cấp trên giao (không kể số tăng thu so với dự toán trong quá trình chấp hành ngân sách) để tăng chi thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn và thực hiện các nhiệm vụ chi khác theo quy định của pháp luật; sau mỗi thời kỳ ổn định ngân sách, phải tăng khả năng tự cân đối và thực hiện giảm dần số bổ sung từ ngân sách cấp trên.

4. Các cấp ngân sách khi giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2022 và những năm tiếp theo trong thời kỳ ổn định ngân sách địa phương giai đoạn 2022 - 2025 phải ban hành kèm theo danh mục các doanh nghiệp, tổ chức sản xuất kinh doanh nộp thuế theo phân công cơ quan quản lý thuế đối với người nộp thuế để làm căn cứ theo dõi, quản lý và hạch toán thu ngân sách.

5. Nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp nào do ngân sách cấp đó bảo đảm. Trường hợp phát sinh nhiệm vụ đột xuất, bất khả kháng như thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, cứu đói; nhiệm vụ quan trọng về quốc phòng, an ninh và các nhiệm vụ cần thiết khác chưa được dự toán các huyện, thị xã, thành phố phải chủ động sử dụng nguồn dự phòng ngân sách đã được bố trí để xử lý, ứng phó; ngân sách cấp tỉnh chỉ hỗ trợ các huyện, thị xã, thành phố để xử lý các nhiệm vụ này, sau khi cấp huyện đã sử dụng dự phòng cấp mình nhưng vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu.

6. Ngoài các chế độ, tiêu chuẩn thu, chi và định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính và Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành, nghiêm cấm các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị tự đặt ra các chế độ, tiêu chuẩn thu, chi ngân sách nhà nước trái quy định của pháp luật.

Điều 3. Phân cấp nguồn thu và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách địa phương

1. Các khoản thu ngân sách cấp tỉnh hưởng 100%

a) Thuế giá trị gia tăng (trừ thuế giá trị gia tăng thu từ hàng hóa nhập khẩu), thuế thu nhập doanh nghiệp (trừ thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí), lệ phí môn bài, thuế tiêu thụ đặc biệt (trừ thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa nhập khẩu) của doanh nghiệp do trung ương quản lý, doanh nghiệp cấp tỉnh quản lý, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (không kể thu từ thủy điện có công suất thiết kế từ 10 MW trở lên) và các doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế ngoài quốc doanh (trừ doanh nghiệp thủy điện) có vốn điều lệ trên 30 tỷ đồng trở lên do Cục Thuế tỉnh quản lý thuế theo phân công cơ quan thuế quản lý đối với người nộp thuế của Ủy ban nhân dân tỉnh; thuế tài nguyên của Công ty cổ phần thủy điện Thác Bà;

b) Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết, kể cả hoạt động xổ số điện toán;

c) Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do cơ quan nhà nước cấp tỉnh thực hiện, trường hợp được khoán chi phí thì được khấu trừ; phí thu từ hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh và doanh nghiệp nhà nước do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đại diện chủ sở hữu thực hiện (không kể phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản), sau khi trừ phần được trích lại để bù đắp chi phí theo quy định của pháp luật. Phần được khấu trừ, trích lại để bù đắp chi phí theo quy định của pháp luật không thuộc phạm vi thu, chi ngân sách;

d) Lệ phí (trừ lệ phí trước bạ) do cơ quan nhà nước cấp tỉnh thu, bao gồm cả lệ phí môn bài thu từ các tổ chức, cá nhân do Cục Thuế tỉnh quản lý thuế;

đ) Thuế thu nhập cá nhân thu từ các tổ chức, cá nhân trên địa bàn thành phố Yên Bái do Cục Thuế tỉnh quản lý thuế;

e) Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật do các cơ quan nhà nước cấp tỉnh quyết định thực hiện xử phạt, tịch thu (trừ thu tiền xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác do các cơ quan nhà nước trung ương quyết định thực hiện xử phạt, tịch thu);

g) Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước do các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh quản lý;

h) Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước do các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh xử lý, sau khi trừ đi các chi phí theo quy định của pháp luật;

i) Thuế bảo vệ môi trường (trừ thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu);

k) Tiền sử dụng đất do các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh thu; Tiền sử dụng đất của ngân sách cấp tỉnh (sau khi trừ chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng và chi phí đầu tư phát triển quỹ đất) được trích 15% để bổ sung cho Quỹ Phát triển đất. Việc trích lập 10% tiền sử dụng đất của ngân sách cấp tỉnh để thực hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính thực hiện theo quy định;

l) Thu từ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, phân ngân sách địa phương được hưởng theo quy định của pháp luật;

m) Thu cấp quyền khai thác tài nguyên nước phân ngân sách địa phương được hưởng theo quy định của pháp luật;

n) Thu từ bán tài sản nhà nước, kể cả thu từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất do các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập, các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu đơn vị hoặc doanh nghiệp mà có vốn của ngân sách địa phương tham gia trước khi thực hiện cổ phần hóa, sắp xếp lại và các đơn vị, tổ chức khác thuộc cấp tỉnh quản lý;

o) Tiền bảo vệ phát triển đất trồng lúa theo quy định của pháp luật;

p) Các khoản thu hồi vốn của ngân sách địa phương đầu tư tại các tổ chức kinh tế (bao gồm cả gốc và lãi); thu cổ tức, lợi nhuận được chia tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có vốn góp của Nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh đại diện chủ sở hữu; thu phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Ủy ban nhân dân tỉnh đại diện chủ sở hữu;

q) Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế, các tổ chức khác, các cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho cấp tỉnh theo quy định của pháp luật;

r) Thu từ Quỹ dự trữ tài chính của cấp tỉnh theo quy định của pháp luật;

s) Huy động đóng góp từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật nộp vào ngân sách cấp tỉnh;

t) Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân ở trong nước và ngoài nước cho ngân sách cấp tỉnh;

u) Thu bổ sung từ cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương;

v) Thu kết dư ngân sách cấp tỉnh;

x) Thu chuyển nguồn của ngân sách cấp tỉnh từ năm trước sang năm sau;

y) Các khoản thu khác theo quy định của pháp luật.

2. Các khoản thu ngân sách cấp huyện hưởng 100% gồm:

a) Thuế giá trị gia tăng (trừ thuế giá trị gia tăng thu từ hàng hóa nhập khẩu), thuế thu nhập doanh nghiệp (trừ thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí); lệ phí môn bài, thuế tài nguyên (trừ thuế tài nguyên thu từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí); thuế tiêu thụ đặc biệt (trừ thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hoạt động xổ số kiến thiết); thu từ các tổ chức do huyện trực tiếp quản lý và các doanh nghiệp, hợp tác xã thuộc khu vực kinh tế ngoài quốc doanh trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố (không kể thu từ các doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế ngoài quốc doanh có vốn điều lệ trên 30 tỷ đồng do Cục Thuế tỉnh quản lý theo phân công cơ quan thuế quản lý đối với người nộp thuế của Ủy ban nhân dân tỉnh và thu từ thủy điện có công suất thiết kế từ 10 MW trở lên);

b) Tiền cho thuê mặt nước trả tiền hàng năm của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp được Nhà nước cho thuê mặt nước;

c) Lệ phí trước bạ (không kể Lệ phí trước bạ nhà, đất);

d) Thuế thu nhập cá nhân (không kể thuế thu nhập cá nhân thu từ các tổ chức, cá nhân trên địa bàn thành phố Yên Bái do Cục Thuế tỉnh quản lý thuế; thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất; thuế thu nhập cá nhân thu từ các hộ, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán);

đ) Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do các cơ quan nhà nước cấp huyện thực hiện, trừ trường hợp được cấp có thẩm quyền chi khoán chi phí hoạt động thì được khấu trừ; phí thu từ các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp nhà nước thuộc cấp huyện quản lý thực hiện (không kể phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản), sau khi trừ phần được trích lại để bù đắp chi phí theo quy định của pháp luật. Phần được khấu trừ, trích lại để bù đắp chi phí theo quy định của pháp luật không thuộc phạm vi thu, chi ngân sách;

e) Lệ phí (bao gồm cả lệ phí môn bài) do các cơ quan nhà nước cấp huyện thực hiện thu;

g) Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác do cơ quan, nhà nước cấp huyện quyết định thực hiện xử phạt, tịch thu (trừ số thu do lực lượng kiểm lâm, quản lý thị trường, thuế, công an và các cơ quan nhà nước trung ương thực hiện xử phạt, tịch thu);

h) Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ các tổ chức;

i) Tiền sử dụng đất do các huyện, thị xã, thành phố thu;

k) Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước do cấp huyện, cấp xã quản lý theo phân cấp của tỉnh; thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước do các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện xử lý, sau khi trừ đi các chi phí theo quy định của pháp luật;

l) Thu từ bán tài sản nhà nước, kể cả thu từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất do các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập và các đơn vị, tổ chức khác thuộc cấp huyện, cấp xã quản lý;

m) Thu bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh;

n) Thu kết dư ngân sách cấp huyện;

o) Thu chuyển nguồn ngân sách cấp huyện từ năm trước sang năm sau;

p) Các khoản thu khác theo quy định của pháp luật, bao gồm: Thu huy động đóng góp, đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật; thu từ bán, thanh lý tài sản nhà nước do cấp huyện quản lý; thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho ngân sách huyện và các khoản thu khác theo quy định của pháp luật.

3. Các khoản thu ngân sách xã hưởng 100% gồm:

a) Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ cá nhân, hộ gia đình;

b) Các khoản thu phí, lệ phí theo quy định của pháp luật do cấp xã thực hiện (trừ Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản); thu sự nghiệp phần nộp ngân sách theo quy định của pháp luật do cấp xã quản lý và tổ chức thu;

c) Thu kết dư ngân sách xã;

d) Thu bổ sung cân đối, bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp huyện;

d) Thu chuyển nguồn ngân sách xã từ năm trước sang năm sau;

đ) Các khoản thu khác theo quy định của pháp luật, bao gồm: Thu huy động đóng góp, đóng góp tự nguyện từ các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật; thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác (kể cả tiền đền bù thiệt hại khi thu hồi đất công ích của xã, phường, thị trấn theo quy định của Luật Đất đai); thu từ các khoản tiền xử phạt vi phạm hành chính (trừ thu tiền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự an toàn giao thông do công an xã thực hiện), phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật do cấp xã quyết định thực hiện xử phạt, tịch

thu; thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho ngân sách xã và các khoản thu khác theo quy định của pháp luật.

Khoản thu tiền đền bù thiệt hại khi thu hồi đất công ích của xã, phường, thị trấn chỉ được sử dụng để đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng, sử dụng vào mục đích công ích của xã, phường, thị trấn.

4. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp huyện gồm:

a) Thuế tài nguyên (không kể thuế tài nguyên thu từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí) thu từ các doanh nghiệp do trung ương quản lý, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và doanh nghiệp do cấp tỉnh quản lý (không kể thuế tài nguyên thu từ thủy điện có công suất thiết kế từ 10 MW trở lên), được phân chia như sau: Ngân sách cấp tỉnh được hưởng 70%; ngân sách cấp huyện được hưởng 30%;

b) Thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế tài nguyên thu từ thủy điện có công suất thiết kế từ 10 MW trở lên (không kể Thủy điện Thác Bà) được phân chia như sau: Ngân sách cấp tỉnh được hưởng 30%; ngân sách cấp huyện được hưởng 70%.

Trường hợp nhà máy sản xuất thủy điện (nơi có tuabin, đập thủy điện và những cơ sở vật chất chủ yếu của nhà máy điện) hoặc lòng hồ thủy điện của cơ sở sản xuất thủy điện nằm chung trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố thì giao Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Cục Thuế tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phân chia thuế đối với hoạt động sản xuất thủy điện cho các địa phương theo Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng thi hành Luật Quản lý thuế.

c) Tiền cho thuê đất: Ngân sách cấp tỉnh được hưởng 30% (để bổ sung cho Quỹ phát triển đất); ngân sách huyện được hưởng 70%.

Trường hợp tổ chức kinh tế, hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước cho thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê thì ngân sách cấp tỉnh được hưởng 70%; ngân sách huyện được hưởng 30%. Không trích bổ sung vào Quỹ phát triển đất đối với số thu tiền thuê đất trả tiền một lần.

d) Tiền cho thuê mặt nước trả tiền một lần cho cả thời gian thuê của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp được Nhà nước cho thuê mặt nước: Ngân sách cấp tỉnh được hưởng 70%; ngân sách huyện được hưởng 30%;

đ) Thu từ hoạt động giao rừng, cho thuê rừng:

- Đối với tiền sử dụng rừng thu từ diện tích rừng giao cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng ngân sách cấp huyện được hưởng 100% số thu. Đối với tiền thuê rừng: Tiền sử dụng rừng (tiền xử lý tài sản trên đất bao gồm: gỗ, củi, lâm sản ngoài gỗ) thu từ diện tích rừng cho thuê được phân chia như sau: Ngân sách cấp tỉnh được hưởng 60%; ngân sách cấp huyện được hưởng 40%. Thu tiền thuê đất rừng (không kể tiền thuê đất) đối với diện tích đất rừng cho thuê được phân chia như sau: Ngân sách cấp tỉnh được hưởng 60%; ngân sách cấp huyện được hưởng 40%.

- Đối với phí và lệ phí liên quan đến việc thực hiện các thủ tục hành chính khi giao rừng, cho thuê rừng, phân nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật được phân chia như sau: Ngân sách cấp tỉnh được hưởng 100% số thu phí và lệ phí liên quan khi giao rừng, cho thuê rừng đối với tổ chức. Ngân sách cấp huyện được hưởng 100% số thu phí và lệ phí liên quan khi giao rừng, cho thuê rừng đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư.

- Số tiền thu được từ hoạt động giao rừng, cho thuê rừng của ngân sách các cấp được đầu tư trở lại cho công tác bảo vệ rừng, phát triển rừng, đầu tư cho các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và chi thực hiện các nhiệm vụ khác của ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật và phương án chi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

e) Khoản thu khấu trừ theo tỷ lệ phần trăm (%) thuế giá trị gia tăng đối với các công trình xây dựng cơ bản được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước như sau:

- Đối với công trình xây dựng cơ bản phát sinh tại địa bàn huyện, thị xã, thành phố (kể cả công trình ở huyện, thị xã, thành phố khác với nơi nhà thầu đóng trụ sở chính), thì số thuế giá trị gia tăng khấu trừ sẽ được hạch toán, phân chia vào thu ngân sách của huyện, thị xã, thành phố nơi có công trình.

- Đối với các công trình liên huyện, nếu xác định được doanh thu công trình chi tiết theo từng huyện, thì số thuế giá trị gia tăng khấu trừ sẽ được Kho bạc nhà nước hạch toán vào thu ngân sách của từng huyện tương ứng với số phát sinh doanh thu công trình.

- Đối với các công trình liên huyện mà không xác định được chính xác doanh thu công trình chi tiết theo từng địa bàn huyện, thì chủ đầu tư xác định tỷ lệ doanh thu của công trình trên từng địa bàn gửi Kho bạc nhà nước thực hiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng, trường hợp chủ đầu tư không xác định được tỷ lệ doanh thu của công trình trên từng địa bàn thì giao Cục Thuế tỉnh chủ trì phối hợp với Sở Tài chính xem xét, quyết định.

g) Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản: Ngân sách cấp tỉnh được hưởng 20% (để bổ sung cho Quỹ bảo vệ môi trường của tỉnh); ngân sách cấp huyện được hưởng 80%.

5. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách cấp huyện và ngân sách xã gồm:

a) Thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân, thuế tài nguyên thu từ cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình có hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn xã, phường, thị trấn, được phân chia như sau:

- Nguồn thu trên địa bàn phường thuộc thành phố Yên Bái: Ngân sách cấp huyện được hưởng 70%, ngân sách phường được hưởng 30%;

- Nguồn thu trên địa bàn phường, thị trấn thuộc các thị xã, huyện khác: Ngân sách cấp huyện được hưởng 90%; ngân sách phường, thị trấn hưởng 10%;

- Nguồn thu trên địa bàn các xã, ngân sách xã được hưởng 100%.

b) Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn xã, phường, thị trấn, được phân chia như sau:

- Nguồn thu trên địa bàn phường, thị trấn: Ngân sách cấp huyện được hưởng 30%; ngân sách phường, thị trấn được hưởng 70%;

- Nguồn thu trên địa bàn các xã, ngân sách xã được hưởng 100%.

c) Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp; Lệ phí trước bạ nhà đất; Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, được phân chia như sau:

- Nguồn thu trên địa bàn phường: Ngân sách cấp huyện được hưởng 80%; ngân sách phường được hưởng 20%;

- Nguồn thu trên địa bàn thị trấn: Ngân sách cấp huyện được hưởng 30%; ngân sách thị trấn được hưởng 70%;

- Nguồn thu trên địa bàn các xã, ngân sách xã được hưởng 100%.

6. Về quản lý, sử dụng số tăng thu so với dự toán được giao

a) Đối với các khoản thu hưởng 100%: Số tăng thu so với dự toán được giao của ngân sách cấp nào thì ngân sách cấp đó được hưởng 100%;

b) Đối với các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa các cấp ngân sách: Số tăng thu so với dự toán được giao được phân chia cho các cấp ngân sách theo tỷ lệ phần trăm (%) tương ứng quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều này;

c) Trường hợp ngân sách cấp trên tăng thu so với dự toán từ các khoản thu phân chia (không kể tăng thu tiền sử dụng đất) giữa ngân sách cấp trên với ngân sách cấp dưới (giữa ngân sách cấp tỉnh với ngân sách huyện hoặc giữa ngân sách cấp huyện với ngân sách xã), Ủy ban nhân dân báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, để trích lại một phần theo tỷ lệ không quá 30% của số tăng thu thưởng cho ngân sách cấp dưới, nhưng không vượt quá số tăng thu so với mức thực hiện năm trước. Căn cứ xét thưởng cho từng địa phương được tính trên tổng các khoản thu phân chia, không tính riêng từng khoản thu. Việc xét thưởng cụ thể cho từng địa phương được thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính;

d) Số tăng thu so với dự toán được sử dụng theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Kết thúc năm ngân sách Ủy ban nhân dân các cấp lập phương án sử dụng số tăng thu báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định phân bổ, sử dụng số tăng thu ngân sách theo quy định.

7. Phân chia nguồn thu tiền chậm nộp giữa các cấp ngân sách

a) Đối với khoản thu tiền chậm nộp ngân sách địa phương được hưởng và được hạch toán riêng theo từng tiêu mục quy định tại Thông tư số 324/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định hệ thống mục lục ngân sách nhà nước: Thực hiện phân chia cho từng cấp ngân sách theo khoản thu phát sinh tiền chậm nộp đã được quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều 3 Nghị quyết này.

b) Đối với khoản thu tiền chậm nộp ngân sách địa phương được hưởng nhưng không hạch toán riêng theo từng khoản thu, thực hiện phân chia như sau:

- Số thu tiền chậm nộp từ người nộp do cấp tỉnh quản lý thì phân chia cho ngân sách cấp tỉnh hưởng 100%. Riêng đối với khoản thu tiền chậm nộp do đơn vị thuộc cấp trung ương quản lý nộp ngân sách nhưng ngân sách địa phương được hưởng thì phân chia cho ngân sách cấp tỉnh hưởng 100%;

- Số thu tiền chậm nộp từ người nộp do cấp huyện quản lý thì phân chia cho ngân sách cấp huyện hưởng 100%;

- Số thu tiền chậm nộp từ người nộp do cấp xã quản lý thì phân chia cho ngân sách cấp xã hưởng 100%.

Điều 4. Phân cấp nhiệm vụ chi của các cấp ngân sách địa phương

1. Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp tỉnh

a) Chi đầu tư phát triển về:

- Đầu tư xây dựng cơ bản cho các chương trình, dự án do cấp tỉnh quản lý theo các lĩnh vực được quy định tại điểm b khoản 1 Điều này;

- Đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật;

- Các khoản chi đầu tư phát triển khác theo quy định của pháp luật.

b) Chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị ở cấp tỉnh được phân cấp trực tiếp quản lý trong các lĩnh vực:

- Các hoạt động kinh tế do các đơn vị cấp tỉnh quản lý: Sự nghiệp giao thông: Duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa cầu đường, các công trình giao thông khác; lập biển báo và các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông trên các tuyến đường thuộc cấp tỉnh quản lý (không kể các tuyến đường tỉnh lộ đã giao cho thành phố Yên Bái quản lý). Sự nghiệp nông nghiệp, thủy lợi, ngư nghiệp và lâm nghiệp: Duy tu, bảo dưỡng các tuyến đê, các công trình thủy lợi, các trạm trại nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp; công tác khuyến lâm, khuyến nông, khuyến ngư; chi khoán nuôi, bảo vệ, phòng chống cháy rừng, bảo vệ nguồn lợi thủy sản (bao gồm cả chi hoạt động của các Hạt Kiểm lâm, Trung tâm Hỗ trợ dịch vụ nông nghiệp). Sự nghiệp tài nguyên: Điều tra cơ bản; đo đạc địa giới hành chính; đo vẽ bản đồ;

đo đạc, lập bản đồ và lưu trữ hồ sơ địa chính và các hoạt động sự nghiệp địa chính khác. Các hoạt động kinh tế khác, bao gồm: Chi cho công tác xúc tiến thương mại; xúc tiến đầu tư; hoạt động phát triển du lịch; hoạt động khuyến công; thực hiện các nhiệm vụ, dự án quy hoạch và chi các sự nghiệp kinh tế khác do các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh thực hiện.

- Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề, gồm: Giáo dục trung học phổ thông (trừ các trường trung học phổ thông đóng trên địa bàn các huyện, thị xã); các trường thực hành sư phạm (Trường Mầm non Thực hành; Trường Tiểu học Nguyễn Trãi; Trường Trung học cơ sở Quang Trung) và các hoạt động giáo dục khác; Đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, đào tạo nghề, đào tạo ngắn hạn và các hình thức đào tạo bồi dưỡng khác do các cơ quan cấp tỉnh thực hiện;

- Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình, bao gồm: Chi hoạt động phòng bệnh, chữa bệnh, đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế và các hoạt động y tế, dân số và gia đình khác (không kể các đơn vị sự nghiệp y tế tuyến huyện và hoạt động của Dân số Kế hoạch hóa gia đình cấp huyện);

- Nghiên cứu khoa học, ứng dụng khoa học và công nghệ, các hoạt động sự nghiệp khoa học, công nghệ khác;

- Sự nghiệp văn hóa, thông tin, bao gồm: Bảo tồn, bảo tàng, thư viện, điện ảnh, triển lãm, biểu diễn nghệ thuật, các hoạt động về du lịch, gia đình và hoạt động văn hoá khác; sự nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước và các sự nghiệp văn hóa, thông tin khác;

- Sự nghiệp thể dục, thể thao, bao gồm bồi dưỡng, huấn luyện huấn luyện viên, vận động viên các đội tuyển cấp tỉnh; các giải thi đấu cấp tỉnh; quản lý các cơ sở thi đấu thể dục, thể thao và các hoạt động thể dục, thể thao khác;

- Sự nghiệp phát thanh, truyền hình và các hoạt động thông tin khác;

- Sự nghiệp bảo vệ môi trường;

- Chi đảm bảo xã hội, bao gồm: Các trại xã hội; chi chăm sóc và bảo vệ trẻ em; chi phòng chống các tệ nạn xã hội và các chính sách an sinh xã hội khác; chi hoạt động trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội, cứu tế xã hội, cứu đói, trợ giúp đột xuất trong các trường hợp cấp bách (khắc phục thiên tai, dịch bệnh, tai nạn...) trên diện rộng với mức độ nghiêm trọng; chi thăm hỏi, động viên các gia đình thuộc diện chính sách tiêu biểu hoặc có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào ngày lễ, tết và các hoạt động xã hội khác do các cơ quan cấp tỉnh quản lý.

- Quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội do ngân sách địa phương bảo đảm theo quy định của Chính phủ, gồm: Quốc phòng: Tổ chức hội nghị, tập huấn nghiệp vụ và báo cáo công tác quốc phòng; thực hiện kế hoạch xây dựng tỉnh thành khu vực phòng thủ vững chắc; tổ chức và huy động lực lượng dự bị động viên; tổ chức và hoạt động của lực lượng Dân quân tự vệ; đảm bảo chế độ

chính sách đối với sĩ quan dự bị và học viên đào tạo sĩ quan dự bị; đảm bảo cho công tác phòng không nhân dân; thực hiện nhiệm vụ hậu cần tại chỗ, thực hiện chính sách hậu phương quân đội và chính sách đối với lực lượng vũ trang nhân dân; tổ chức thực hiện Luật Nghĩa vụ quân sự, công tác tuyển quân; công tác giáo dục quốc phòng và chi bồi dưỡng kiến thức quốc phòng; hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nâng cấp các sở chỉ huy, các công trình chiến đấu và phục vụ chiến đấu, doanh trại, kho tàng, trung tâm huấn luyện dự bị động viên của các cơ quan quân sự địa phương theo khả năng của ngân sách; hỗ trợ cho các lực lượng quân sự địa phương, đơn vị quân đội chủ lực đóng quân trên địa bàn kinh phí mua sắm trang thiết bị thông tin liên lạc; trang bị chuyên dùng, phương tiện vận tải, chi phí phục vụ nhiệm vụ khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh và các nhiệm vụ bảo đảm an ninh, quốc phòng đột xuất phát sinh trên địa bàn; đảm bảo công tác động viên công nghiệp cho quốc phòng; thực hiện nhiệm vụ bảo vệ các mục tiêu chính trị, kinh tế, xã hội và các công trình quốc phòng, khu quân sự theo phân cấp; hỗ trợ học nghề cho quân nhân xuất ngũ; đảm bảo các nhiệm vụ quốc phòng khác ở cấp tỉnh theo quy định của pháp luật. An ninh và trật tự an toàn xã hội: Chi phòng, chống tham nhũng, chống buôn lậu, gian lận thương mại; xây dựng phong trào quần chúng bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội; quản lý vận chuyển, sử dụng vũ khí, chất nổ, chất dễ cháy, chất độc, chất phóng xạ và quản lý các ngành nghề kinh doanh đặc biệt theo quy định của pháp luật; quản lý việc cư trú, đi lại của người nước ngoài ở địa phương; chi công tác phòng cháy, chữa cháy; chi phòng chống tội phạm, phòng chống tệ nạn xã hội theo quy định của pháp luật; chi phòng chống ma túy; chi đền bù và trợ cấp đối với cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức tham gia phòng chống ma túy bị thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, tài sản theo quy định của Chính phủ; hỗ trợ xây dựng, cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc, trại tạm giam, nhà tạm giữ, mua sắm trang thiết bị, phương tiện nghiệp vụ theo khả năng ngân sách; chi sơ kết, tổng kết, khen thưởng trong phong trào quần chúng bảo vệ an ninh, trật tự an toàn xã hội; hỗ trợ kinh phí phục vụ diễn tập phòng, chống khủng bố, cứu hộ, cứu nạn... của lực lượng công an địa phương; hỗ trợ kinh phí học nghề cho cán bộ, chiến sĩ Công an xuất ngũ; chi bảo đảm hoạt động của công an xã; bảo đảm các nhiệm vụ khác thuộc nhiệm vụ chi an ninh, trật tự an toàn xã hội do Công an tỉnh thực hiện theo quy định của Chính phủ;

- Hoạt động của các cơ quan nhà nước cấp tỉnh; hoạt động các cơ quan cấp tỉnh của Đảng Cộng sản Việt Nam; hoạt động các cơ quan cấp tỉnh của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh; hỗ trợ cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp tỉnh theo quy định của pháp luật;

- Các khoản chi thường xuyên khác theo quy định của pháp luật.

c) Chi trả lãi, phí và chi phí phát sinh khác từ các khoản tiền do chính quyền cấp tỉnh vay theo quy định của pháp luật;

- d) Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính của cấp tỉnh;
- e) Chi bổ sung cân đối, bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện;
- g) Chi chuyển nguồn sang năm sau của ngân sách cấp tỉnh;
- h) Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

2. Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp huyện

- a) Chi đầu tư phát triển về:

- Đầu tư xây dựng cơ bản cho các dự án do cấp huyện quản lý theo các lĩnh vực được quy định tại điểm b khoản 2 Điều này (trong đó có nhiệm vụ chi đầu tư xây dựng các trường phổ thông công lập các cấp, điện chiếu sáng, cấp thoát nước, giao thông đô thị, vệ sinh đô thị và các công trình phúc lợi công cộng khác).

- Các khoản chi đầu tư phát triển khác theo quy định của pháp luật.

b) Chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị ở cấp huyện được phân cấp trực tiếp quản lý trong các lĩnh vực:

- Các hoạt động kinh tế:

Sự nghiệp nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, ngư nghiệp bao gồm cả chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản do các cơ quan, đơn vị cấp huyện thực hiện; chi công tác phòng chống cháy rừng; thực hiện chế độ, chính sách khác.

Sự nghiệp giao thông: Duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa cầu đường và các công trình giao thông khác; lập biển báo và các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông trên các tuyến đường do cấp huyện được phân cấp trực tiếp quản lý.

Sự nghiệp kiến thiết thị chính: Duy tu, bảo dưỡng hệ thống đèn chiếu sáng, vỉa hè, hệ thống cấp thoát nước, công viên và các sự nghiệp thị chính khác.

Sự nghiệp tài nguyên: Đo đạc, lập bản đồ, lưu trữ hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và các hoạt động sự nghiệp địa chính khác.

Hoạt động kinh tế khác, bao gồm: Chi thực hiện nhiệm vụ công tác quy hoạch; xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại; hoạt động phát triển du lịch và các sự nghiệp kinh tế khác do cơ quan, đơn vị cấp huyện thực hiện.

- Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề do các cơ quan cấp huyện thực hiện, bao gồm cả hoạt động của các trường trung học phổ thông đóng trên địa bàn các huyện, thị xã và các trường phổ thông dân tộc nội trú; trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên; trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện; chi đào tạo bồi dưỡng cán bộ công chức; chi đào tạo nghề cho lao động nông thôn;

- Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình bao gồm cả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp y tế tuyến huyện; chi đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng theo Luật Bảo hiểm y tế; hoạt động của Dân số kế hoạch hóa gia đình và hoạt động của các

trạm y tế xã (kể cả chi trả chế độ phụ cấp đối với nhân viên y tế thôn, bản kiêm cộng tác viên dân số);

- Sự nghiệp văn hoá, thông tin; thể dục, thể thao; công nghệ thông tin; phát thanh, truyền hình; ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ do cơ quan, đơn vị cấp huyện thực hiện;

- Sự nghiệp bảo vệ môi trường;

- Chi đảm bảo xã hội, bao gồm cả hoạt động phòng chống các tệ nạn xã hội và các chính sách an sinh xã hội khác; chi hoạt động trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội, thực hiện chế độ trợ giúp thường xuyên, trợ giúp đột xuất các đối tượng bảo trợ xã hội, cứu tế xã hội, cứu đói, trợ giúp đột xuất trong các trường hợp cấp bách (khắc phục thiên tai, dịch bệnh, tai nạn...); chi thăm hỏi, động viên các gia đình thuộc diện chính sách vào ngày lễ, tết;

- Quốc phòng an ninh và trật tự, an toàn xã hội do ngân sách địa phương đảm bảo theo quy định của Chính phủ, bao gồm:

Quốc phòng: Tổ chức hội nghị, tập huấn nghiệp vụ và báo cáo công tác quốc phòng; thực hiện kế hoạch xây dựng huyện thành khu vực phòng thủ vững chắc; tổ chức và huy động lực lượng dự bị động viên; tổ chức và hoạt động của lực lượng dân quân tự vệ; đảm bảo công tác phòng không nhân dân quy mô cấp huyện; tổ chức thực hiện Luật Nghĩa vụ quân sự, công tác tuyên quân; công tác giáo dục quốc phòng và chi bồi dưỡng kiến thức quốc phòng; đảm bảo công tác động viên công nghiệp cho quốc phòng; thực hiện nhiệm vụ bảo vệ các mục tiêu chính trị, kinh tế, xã hội và các công trình quốc phòng, khu quân sự theo phân cấp; đảm bảo các nhiệm vụ chi quốc phòng khác theo quy định của pháp luật.

An ninh và trật tự, an toàn xã hội: Chi phòng chống tham nhũng, chống buôn lậu, gian lận thương mại; xây dựng phong trào quần chúng bảo vệ an ninh trật tự an toàn xã hội; chi phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội; phòng chống ma tuý; chi hỗ trợ xây dựng, cải tạo và sửa chữa trụ sở làm việc, trại tạm giam, nhà tạm giữ, mua sắm trang thiết bị, phương tiện nghiệp vụ theo khả năng ngân sách; chi sơ kết, tổng kết, khen thưởng trong phong trào quần chúng bảo vệ an ninh, trật tự an toàn xã hội; chi thực hiện chế độ, chính sách đối với công an xã, bảo vệ dân phố; bảo đảm các nhiệm vụ khác thuộc nhiệm vụ chi an ninh, trật tự an toàn xã hội khác do cấp huyện thực hiện.

- Hoạt động của các cơ quan nhà nước cấp huyện; Hoạt động của cơ quan cấp huyện của Đảng Cộng sản Việt Nam; hoạt động của cơ quan cấp huyện của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh; hỗ trợ cho các tổ chức chính trị xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp huyện theo quy định của pháp luật.

- Các khoản chi thường xuyên khác theo quy định của pháp luật;

- c) Chi bổ sung cân đối, bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp xã;
- d) Chi chuyển nguồn sang năm sau của ngân sách cấp huyện;
- e) Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

3. Nhiệm vụ chi của ngân sách xã

a) Đầu tư xây dựng cơ bản cho các dự án do cấp xã quản lý theo quy định của pháp luật và phân cấp của tỉnh theo các lĩnh vực quy định tại điểm b khoản 3 Điều này.

b) Chi thường xuyên về các lĩnh vực:

- Các hoạt động sự nghiệp kinh tế; giáo dục; y tế; văn hoá, thông tin; truyền thanh; thể dục, thể thao; bảo vệ môi trường; đảm bảo xã hội do cấp xã thực hiện;

- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã; cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, cấp thôn; chế độ đối với cán bộ xã đã nghỉ việc theo Quyết định số 130-CP ngày 20 tháng 6 năm 1975 của Hội đồng Chính phủ, Quyết định số 111-HĐBT ngày 13 tháng 10 năm 1981 của Hội đồng Bộ trưởng;

- Hoạt động của các cơ quan nhà nước cấp xã;

- Hoạt động của cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam xã, phường, thị trấn; bao gồm cả chi thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; chi tổ chức chỉ đạo công tác thanh tra nhân dân của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã, chi hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ cấp xã, chi hỗ trợ cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp ở cấp xã theo quy định của pháp luật;

- Công tác quốc phòng, an ninh, dân quân tự vệ và trật tự - an toàn xã hội do cấp xã thực hiện;

c) Chi chuyển nguồn sang năm sau của ngân sách xã;

d) Các khoản chi khác của ngân sách xã theo phân cấp của địa phương và quy định của pháp luật.

Điều 5. Về quản lý, sử dụng các nguồn thu và xử lý cân đối ngân sách các cấp khi thực hiện các quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi

1. Quản lý, sử dụng các nguồn thu

a) Đối với nguồn thu tiền sử dụng đất trên địa bàn xã, phường, thị trấn, căn cứ số thu thực tế nộp về ngân sách huyện, Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định phân bổ, bố trí lại cho ngân sách xã một phần số thu để chi đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, thực hiện các nội dung xây dựng nông thôn mới theo quy định; đồng thời phải sử dụng

tối thiểu 10% số thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất để đầu tư cho công tác đo đạc, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định của pháp luật.

b) Đối với nguồn thu phí bảo vệ môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản: Thực hiện điều hòa chung nguồn thu phí bảo vệ môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản giữa các huyện, thị xã, thành phố để chi cho công tác bảo vệ môi trường, trong đó ưu tiên bố trí một phần số thu này cho công tác bảo vệ, khôi phục môi trường tại nơi có hoạt động khai thác khoáng sản theo quy định tại Nghị định số 164/2016/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản, bao gồm: Chi phòng ngừa và hạn chế các tác động xấu đối với môi trường tại địa phương nơi có hoạt động khai thác khoáng sản; khắc phục suy thoái, ô nhiễm môi trường do hoạt động khai thác khoáng sản gây ra; giữ gìn vệ sinh, bảo vệ và tái tạo cảnh quan môi trường tại địa phương nơi có hoạt động khai thác khoáng sản.

2. Xử lý cân đối ngân sách các cấp

a) Trường hợp có biến động lớn về nguồn thu, nhiệm vụ chi làm mất cân đối thu, chi ngân sách của mỗi cấp, Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để quyết định điều chỉnh lại các quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi tại Nghị quyết này cho phù hợp theo nguyên tắc chỉ điều chỉnh đối với nguồn thu, nhiệm vụ chi có biến động lớn.

Đối với các huyện, thị xã, thành phố có biến động lớn, đột biến, cục bộ về nguồn thu của ngân sách cấp xã mà bị mất cân đối thu, chi ngân sách xã lớn, Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định điều chỉnh, sắp xếp lại các nhiệm vụ chi đã phân cấp cho cấp xã cho phù hợp, trong đó ưu tiên bố trí tăng chi đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng, chi thực hiện các chính sách an sinh xã hội theo phân cấp. Trường hợp sau khi điều chỉnh, sắp xếp lại nhiệm vụ chi mà vẫn bị mất cân đối ngân sách lớn (thu được hưởng theo phân cấp vượt từ 20% trở lên so với tổng dự toán chi trong cân đối ngân sách xã), các huyện, thị xã, thành phố báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét cho phép điều chỉnh lại phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa ngân sách cấp huyện và ngân sách xã cho phù hợp theo nguyên tắc chỉ được điều chỉnh đối với khoản thu có biến động của xã, phường, thị trấn bị mất cân đối ngân sách.

b) Trường hợp đặc biệt có phát sinh nguồn thu (không kể thu tiền sử dụng đất) từ dự án mới đi vào hoạt động trong thời kỳ ổn định ngân sách làm thu ngân sách huyện được hưởng tăng lớn (từ 10% dự toán thu ngân sách huyện được hưởng theo phân cấp trở lên hoặc từ 10 tỷ đồng trở lên), thì số tăng thu phải nộp về ngân sách cấp tỉnh. Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định thu về ngân sách cấp tỉnh số tăng thu này và thực hiện bổ sung có mục tiêu một phần cho ngân sách huyện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước để hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo quy định của pháp luật.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì thực hiện theo quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Điều 7. Giao cho Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái khoá XIX - Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày 17 tháng 12 năm 2021./.

Nơi nhận: *th*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- TT. HĐND các huyện, thị xã, thành phố;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS.



CHỦ TỊCH

Tạ Văn Long